

MÃ 02

PHẦN I. ĐỌC VÀ CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu 1. Hiện nay, Việt Nam, Lào và Campuchia đã ... trong nhiều lĩnh vực.

- A. quan hệ B. hợp tác C. liên hệ D. hợp thức

Câu 2. Hà Nội được coi là ... kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục của Việt Nam.

- A. địa điểm B. kết nối C. trung tâm D. giao lưu

Câu 3. 82 bia đá Văn Miếu đã được UNESCO được công nhận là di sản ... của thế giới.

- A. phi vật thể B. vật thể C. thiên nhiên D. tư liệu

Câu 4. Cờ người là một trong số những trò chơi đặc sắc trong các dịp lễ hội của Việt Nam.

- A. cũ B. dân tộc C. dân gian D. cổ điển

Câu 5. Theo phong tục của người Việt, lễ là nghi thức được tiến hành sau lễ chạm ngõ.

- A. kén chọn B. lại mặt C. ăn hỏi D. cưới

Câu 6. Trong chế biến món ăn, việc lựa chọn là rất quan trọng.

- A. sơ chế B. lương thực C. chất liệu D. nguyên liệu

Câu 7. Cúng giao thừa là một trong những không thể thiếu trong ngày Tết Nguyên đán của người Việt.

- A. hình thức B. phong tục C. lễ hội D. nghi thức

Câu 8. Trong ngày Tết, ai cũng muốn bên gia đình.

- A. gặp gỡ B. hội tụ C. trở về D. giao lưu

Câu 9. Chị ấy là một trong số những sinh viên có ... xuất sắc nhất của khóa học.

- A. học tập B. thành tích C. thành tựu D. thành công

Câu 10. Khí thải là một trong những khiến cho môi trường bị ô nhiễm.

- A. nguyên nhân B. hậu quả C. kết quả D. ảnh hưởng

Câu 11. Mặc dù không có quan hệ ruột thịt nhưng anh Nam được bố mẹ tôi ... như con cháu trong nhà.

- A. coi B. gọi C. cử D. bầu

Câu 12. tên gọi Hà Nội thì trước đây thủ đô Hà Nội còn có các tên gọi khác như: Đại La, Đông Đô, Thăng Long .

- A. Ngoài/ ra B. Không chỉ/ mà còn C. Vừa/ vừa D. Cả/ lẫn

Câu 13. Việt Nam có nhiều di sản được công nhận là di sản thế giới.

- A. Ngày/ càng B. Càng/ càng C. Vừa/ vừa D. Càng ngày/ càng

Câu 14. ... xông đất.... đi lễ chùa đầu là phong tục đẹp trong ngày Tết của người Việt.

A. Bên cạnh/ còn có B. Cả/ lẫn C. Ngoài/ ra D. Không chỉ/ mà còn

Câu 15. bếp trưởng đang chuẩn bị nguyên liệu làm món nem rán phóng viên đến phỏng vấn.

A. Cả/ và B. Nếu/ thì C. Khi/ thì D. Tuy/ nhưng

Câu 16. Vì hết vé máy bay nên chúng tôi.....phải hoãn chuyến đi này sang tuần sau.....

A. bên/ luôn B. đành/ vậy C. chỉ/ thôi D. liền/ ngay

Câu 17. ...lễ hội đều có nguồn gốc lịch sử và ý nghĩa riêng.

A. Hàng B. Từng C. Mỗi D. Cả

Câu 18. Tranh dân gian ... là tài sản riêng của các làng tranh ... là tài sản chung của cả dân tộc.

A. cả/ lẫn B. sở dĩ/ là vì C. không chỉ/ mà còn D. vì/ nên

Câu 19. Điện thoại di động, smartphone đã đem đến lợi ích rất lớn cho sự phát triển của xã hội. ..., việc sử dụng những thiết bị ấy quá mức có thể gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của bạn.

A. Tuy nhiên B. Hơn nữa C. Ngoài ra C. Liệu

Câu 20.vì môi trường bị ô nhiễm nên tuổi thọ của con người bị suy giảm.

A. Liệu B. Đến C. Để D. Chính

PHẦN II. ĐỌC VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

BÀI 1. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 21 đến 28

Tính đến năm 2019 tổng cộng có 29 quốc gia trên thế giới đã canh tác cây trồng công nghệ sinh học. Tại châu Phi, số lượng quốc gia ứng dụng công nghệ sinh học đã tăng gấp đôi (từ 3 lên 6 quốc gia trong năm 2019). Tỷ lệ ứng dụng cao tại 5 quốc gia dẫn đầu trong việc ứng dụng công nghệ sinh học đã tạo ra tác động tới 1,95 tỷ người dân trên toàn cầu là những nét nổi bật trong báo cáo được Tổ chức Quốc tế về tiếp thu các ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp (ISAAA) công bố ngày 30/11/2020.

Châu Phi được coi là khu vực có tiềm năng hưởng lợi lớn nhất từ việc ứng dụng cây trồng công nghệ sinh học bởi phải đối mặt với những vấn đề nghiêm trọng liên quan đến đói nghèo và suy dinh dưỡng diễn ra tại châu lục này. Năm 2018, các nước ứng dụng công nghệ sinh học **tại đây** mới chỉ có Nam Phi, Sudan, Vương quốc Eswatini, thì đến năm 2019 đã có thêm 3 quốc gia (Malawi, Nigeria và Ethiopia) quyết định khai thác lợi ích của các **giống cây trồng này**. Ngoài ra, Kenya đã công bố việc thương mại hóa bông công nghệ sinh học vào cuối năm 2019, và chính thức bắt đầu **canh tác** vào năm 2020. Với sự tham gia của 3 quốc

gia châu Phi, số lượng các quốc gia canh tác cây trồng công nghệ sinh học đã tăng lên con số 29 vào năm 2019 (từ 26 quốc gia năm 2018). Trong đó, 5 quốc gia dẫn đầu với diện tích cây trồng công nghệ sinh học lớn nhất là Hoa Kỳ, Brazil, Argentina, Canada và Ấn Độ. Với tỷ lệ ứng dụng cao các cây trồng công nghệ sinh học chính tại các quốc gia này, có khoảng 1,95 tỷ người (tương đương với 26% dân số thế giới) được hưởng lợi từ công nghệ sinh học vào năm 2019.

Năm 2019, tổng cộng có **hơn 190 triệu ha** cây trồng công nghệ sinh học đã được canh tác tại 29 quốc gia, góp phần quan trọng vào giải quyết các vấn đề về an ninh lương thực, giảm thiểu biến đổi khí hậu cũng như nâng cao đời sống của hơn 17 triệu nông dân ứng dụng công nghệ sinh học cùng gia đình của họ trên toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng diện tích vùng trồng cây công nghệ sinh học đạt đến hai con số đã được ghi nhận tại các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là ở Philippines, Colombia...

Câu 21. Tại Châu Phi, năm 2018 có bao nhiêu quốc gia ứng dụng công nghệ sinh học?

- A. 3 quốc gia
- B. 5 quốc gia
- C. 4 quốc gia
- D. 6 quốc gia

Câu 22. Cụm từ “**tại đây**” dùng để thay thế cho cụm từ nào?

- A. Nam Phi
- B. Vương quốc Eswatini
- C. Sudan
- D. Châu Phi

Câu 23. Quốc gia nào dẫn đầu với diện tích cây trồng công nghệ sinh học lớn nhất?

- A. Malawi
- B. Philippines
- C. Nigeria
- D. Hoa Kỳ

Câu 24. Cụm từ “**giống cây trồng này**” được thay thế cho cụm từ nào?

- A. giống cây trồng
- B. giống cây trồng công nghệ sinh học
- C. giống cây trồng công nghệ
- D. công nghệ sinh học

Câu 25. Từ “**canh tác**” nghĩa là gì?

- A. đưa vào hoạt động
- B. sản xuất công nghiệp
- C. cày cấy, trồng trọt
- D. sản phẩm nông nghiệp

Câu 26. Tổng số quốc gia canh tác cây trồng công nghệ sinh học năm 2018 là bao nhiêu?

- A. 26 quốc gia
- B. 28 quốc gia
- C. 27 quốc gia
- D. 29 quốc gia

Câu 27. Con số “**hơn 190 triệu ha**” có ý nghĩa gì?

- A. số lượng cây trồng công nghệ sinh học

- B. tổng diện tích cây trồng công nghệ sinh học năm 2019 tại các nước Châu Phi
- C. tổng diện tích cây trồng công nghệ sinh học năm 2019 tại 29 quốc gia
- D. số diện tích cây trồng công nghệ sinh học được mở rộng vào năm 2019

Câu 28. Thông tin nào SAI trong các thông tin sau:

- A. Đến năm 2019, có 29 quốc gia trên thế giới đã canh tác cây trồng công nghệ sinh học.
- B. Châu Phi được coi là khu vực có khả năng bị ảnh hưởng lớn nhất từ việc ứng dụng cây trồng công nghệ sinh học.
- C. Kenya đã công bố việc thương mại hóa bông công nghệ sinh học vào cuối năm 2019.
- D. Ứng dụng cây trồng công nghệ sinh học góp phần quan trọng vào giải quyết các vấn đề về an ninh lương thực.

BÀI 2. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 29 đến 35

(1) Nước có vai trò đặc biệt quan trọng với cơ thể, con người có thể nhịn ăn được vài ngày, nhưng không thể nhịn uống nước. Nước chiếm khoảng 70% trọng lượng cơ thể, 65-75% trọng lượng cơ, 50% trọng lượng mỡ, 50% trọng lượng xương. Uống không đủ nước ảnh hưởng đến chức năng của tế bào cũng như chức năng các hệ thống trong cơ thể. Uống không đủ nước sẽ làm suy giảm chức năng thận, thận không đảm đương được nhiệm vụ của mình, kết quả là trong cơ thể tích lũy nhiều **chất độc hại**. Những người thường xuyên uống không đủ nước da thường khô, tóc dễ gãy, xuất hiện cảm giác mệt mỏi, đau đầu, có thể xuất hiện táo bón, hình thành sỏi ở thận và túi mật.

(2) Vậy uống nước như thế nào là phù hợp? Trong điều kiện bình thường, trong một ngày cơ thể cần khoảng 40ml nước/kg cân nặng, trung bình 2-2,5 lít nước/ngày. Nhu cầu về nước trong những ngày nóng bức, những ngày mùa đông mà có độ ẩm thấp, trong khi lao động thể lực hay tập luyện thể dục thể thao, trong tình trạng bị sốt, phụ nữ đang cho con bú tăng đáng kể so với bình thường, còn trong ngày trời lạnh nói chung sẽ phải hơi giảm.

(3) Khi lao động, tập luyện thể lực căng thẳng trong điều kiện khí hậu nóng ẩm, cơ thể có thể mất nước theo đường mồ hôi tới 30g/kg cân nặng/giờ (người cân nặng 60kg có thể ra 1,8lít mồ hôi/giờ), do đó người ta khuyến cáo, trước khi lao động hay tập luyện thể dục thể thao cơ thể phải ở trạng thái cân bằng nước. Để đạt được điều này thì trong vòng 2 giờ trước khi vận động, uống 400-600ml nước và trong khi lao động phải tiến hành bổ sung nước sớm cho cơ thể mà không chờ có cảm giác khát. Sau mỗi 15-20 phút uống khoảng 150-200ml nước. Khi uống nước nên

uống từ từ, từng ngụm nhỏ, mỗi lần không nên quá 150-200ml. Trước bữa ăn khoảng 15-40 phút nên uống một ít nước, vì sau khi uống 10-15 phút, nước đã được tổng khối dạ dày vào ruột non và thấm vào máu. Sau những bữa ăn bình thường không uống nước ngay mà để sau khoảng 30-40 phút, vì uống nhiều nước ngay sau bữa ăn sẽ pha loãng hoặc giảm hoạt tính của các men tiêu hóa thức ăn.

Câu 29. Nước chiếm bao nhiêu % trọng lượng cơ thể?

- A. 70% B. 65-75% C. 50% D 30%

Câu 30. Nguyên nhân làm suy giảm chức năng thận là gì ?

- A. uống không đủ nước
B. thận không đảm đương được nhiệm vụ của mình
C. cơ thể tích lũy nhiều chất độc hại
D. hình thành sỏi ở thận

Câu 31. Khi nào nhu cầu về nước giảm hơn bình thường?

- A. những ngày nóng bức B. những ngày mùa đông có độ ẩm thấp
C. trong tình trạng bị sốt D. ngày trời lạnh

Câu 32. Khi uống nước chúng ta không nên:

- A. uống từ từ B. uống từng ngụm nhỏ
C. uống mỗi lần quá 150-200ml D. uống trước bữa ăn khoảng 15-40 phút

Câu 33. Xác định nội dung chính của đoạn (1):

- A. Tầm quan trọng của nước đối với cơ thể B. Các cách giữ gìn sức khỏe
C. Những sai lầm khi uống nước D. Những lưu ý khi uống nước

Câu 34. Để cơ thể đạt được trạng thái cân bằng nước thì phải làm gì?

- A. 2 giờ trước khi vận động, uống 400-600ml nước
B. Trong khi lao động, nếu khát thì phải bổ sung nước cho cơ thể
C. Sau mỗi 15-20 phút, uống khoảng 50-100ml nước.
D. 2 giờ sau khi vận động, uống 400-600ml nước

Câu 35. Xác định thông tin SAI trong những thông tin sau:

- A. Trong điều kiện bình thường, trong một ngày cơ thể cần khoảng 40ml nước/g cân nặng.
B. Nhu cầu về nước trong những ngày nóng bức tăng hơn bình thường.
C. Trước bữa ăn khoảng 15-40 phút nên uống một ít nước.
D. Sau những bữa ăn bình thường không uống nước ngay.

BÀI 3. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 36 đến 40

Một cậu bé 10 tuổi quyết định học môn võ judo cho dù cánh tay trái của cậu đã mất trong một tai nạn xe hơi. Cậu theo học judo với một võ sư Nhật. Vì tin rằng mình

đã học tập rất **chuyên cần** và tiến bộ nên cậu vô cùng thắc mắc tại sao sau ba tháng tập luyện mà thầy chỉ dạy cho mình mỗi một thế võ duy nhất.

Cuối cùng, không kiên nhẫn nổi nữa, cậu bé hỏi thầy:

- Thưa thầy, chẳng lẽ con không thể học được các thế võ khác sao?

Ông trả lời:

- Đây là thế võ duy nhất thầy dạy con, cũng chính là thế võ duy nhất mà con cần phải học.

Tuy không hiểu hết lời thầy nhưng tin tưởng ở thầy, cậu bé tiếp tục tập luyện.

Nhiều tháng sau, lão sư phụ dẫn cậu đến tham dự một cuộc thi judo. Cậu bé rất ngạc nhiên khi thấy mình thắng dễ dàng trong hai trận đầu. Trận thứ ba khó khăn hơn nhưng sau một hồi, đối phương mất kiên nhẫn trong các đòn tấn công, cậu bé đã khéo léo sử dụng thế võ và chiến thắng. Vẫn chưa hết ngạc nhiên vì thành công của mình, cậu tự tin bước vào trận chung kết.

Lần này, đối thủ của cậu là một võ sinh cao lớn, to khỏe và dày dặn kinh nghiệm hơn. Vào trận không lâu, cậu bé đã liên tiếp trúng đòn và hoàn toàn bị đối phương áp đảo. Hết hiệp đầu, sợ cậu bé bị thương, trọng tài ra hiệu kết thúc trận đấu sớm nhưng người thầy của cậu không đồng ý: Cứ để cậu bé tiếp tục. Võ sư yêu cầu.

Ngay sau khi trận đấu bắt đầu lại, đối phương phạm phải sai lầm nghiêm trọng. Anh ta coi thường đối thủ và mất cảnh giác. Ngay lập tức cậu bé dùng thế võ duy nhất của mình quật ngã đối phương và khóa chặt anh ta trên sàn. Cậu bé đã đoạt chức vô địch.

Trên đường về, hai thầy trò ôn lại các thế đánh trong từng trận đấu. Lúc này cậu bé mới thu hết can đảm nói ra cái điều ám ảnh trong đầu mình bấy lâu nay:

- Thưa thầy, làm sao con có thể trở thành vô địch chỉ với một thế võ như thế?

Con chiến thắng vì hai lý do. Người thầy trả lời.

- Lý do thứ nhất con gần như đã làm chủ được một trong những cú đánh hiểm và hiệu quả nhất của môn võ này.

- Lý do thứ hai, cách duy nhất mà đối thủ của con phá được thế võ đó là họ phải giữ chặt cánh tay trái của con lại. Mà con lại không có tay trái.

Câu 36. Sau vụ tai nạn, cậu bé bị làm sao?

A. tay trái bị thương

B. tay trái bị mất

C. tay trái bị gãy

D. tay trái bị tật

Câu 37. Từ “**chuyên cần**” có thể thay bằng từ nào sau đây?

A. thật thà

B. nhanh nhẹn

C. chăm chỉ

D. thông minh

Câu 38. Điều cậu bé thắc mắc là gì?

- A. Tại sao thầy giáo lại cho mình tham dự cuộc thi?
- B. Tại sao thầy giáo không quan tâm đến mình?
- C. Tại sao thầy giáo lại chỉ dạy cho mình một thể võ?
- D. Tại sao thầy giáo không dạy võ cho mình?

Câu 39. Khi cậu bé bị đối phương áp đảo, người thầy đã làm gì?

- A. ra hiệu kết thúc trận đấu sớm
- B. cho cậu bé ra nghỉ
- C. xin cho cậu bé thua cuộc
- D. để cậu bé tiếp tục trận đấu

Câu 40. Bài học rút ra từ câu chuyện trên là gì?

- A. Đôi khi khuyết điểm lại trở thành một lợi thế, vì thế hãy tin vào chính mình.
- B. Muốn thành công thì phải kiên trì.
- C. Cuộc sống luôn có rất nhiều khó khăn, thử thách.
- D. Nếu cố gắng thì nhất định sẽ thành công.